

Phụ lục số V  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
COKYVINA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/CKV-BCQT-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
NĂM 2023 (Bản rút gọn)**

**Kính gửi:**       - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
                      - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng       : Công ty cổ phần COKYVINA
- Địa chỉ trụ sở chính         : 178 Triệu Việt Vương, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 024.39781323         Fax: 024.39782368
- Email: info@cokyvina.com.vn
- Vốn điều lệ                 : 40.500.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: CKV.
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty thực hiện công tác kiểm toán nội bộ trong năm 2024.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:**

Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 28/04/2023, đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CKV và Nghị quyết số 02/NQ-CKV-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2023 và đã thực hiện công bố thông tin theo quy định.

**II. Hội đồng quản trị trong năm 2023:**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT           | Chức vụ       | Ngày bắt đầu được bổ nhiệm là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 |
|-----|---------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------|
| 01  | Ông Phạm Viết Huy         | Chủ tịch HĐQT | 23/11/2022                                                       |
| 02  | Ông Lý Chí Đức            | UV HĐQT       | 29/06/2020                                                       |
| 03  | Bà Phan Thị Thanh Sâm     | UV HĐQT       | 29/06/2020                                                       |
| 04  | Bà Nguyễn Thị Phương Liễu | UV HĐQT       | 29/06/2020                                                       |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT       | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự |
|-----|-----------------------|---------------------|-------------------|------------------|---------------------|
| 01  | Ông Phạm Viết Huy     | 4                   | 100%              | 100%             |                     |
| 02  | Ông Lý Chí Đức        | 4                   | 100%              | 100 %            |                     |
| 03  | Bà Phan Thị Thanh Sâm | 4                   | 100%              | 100%             |                     |

|    |                           |   |      |      |  |
|----|---------------------------|---|------|------|--|
| 04 | Bà Nguyễn Thị Phương Liễu | 4 | 100% | 100% |  |
|----|---------------------------|---|------|------|--|

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Hội đồng quản trị luôn giám sát chặt chẽ mọi hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày/tháng/năm | Nội dung                                                                                                                                   | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 01  | 01/2023/NQQT-COKY        | 13/03/2023     | Nghị quyết v/v: thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Cokyvina tại Hưng Yên                                                                  | 100%            |
| 02  | 05/NQ-CKV-HĐQT           | 28/03/2023     | Nghị quyết v/v: thẩm định giá và đấu giá tài sản lần 2                                                                                     | 100%            |
| 03  | 06/NQ-CKV-HĐQT           | 31/03/2023     | Nghị quyết v/v: thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023                                                                      | 100%            |
| 04  | 09/NQ-CKV-HĐQT           | 19/04/2023     | Nghị quyết v/v: chọn giá đã được thẩm định làm giá khởi điểm cho việc đấu giá và định giá lô tài sản 19 xe ô tô đã qua sử dụng của Công ty | 100%            |
| 04  | 01/NQ-ĐHĐCĐ-CKV          | 28/04/2023     | Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023                                                                                             | 100%            |
| 05  | 02/NQ-ĐHĐCĐ-CKV          | 28/04/2023     | Nghị quyết v/v: thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ Công ty                                                          | 100%            |
| 06  | 03/NQ-CKV-HĐQT           | 09/05/2023     | Nghị quyết v/v: chi trả cổ tức năm 2022                                                                                                    | 100%            |
| 07  | 04/NQ-CKV-HĐQT           | 12/05/2023     | Nghị quyết v/v: chốt lại ngày ĐKCC về việc chi trả cổ tức năm 2022                                                                         | 100%            |
| 08  | 1098/QĐ-CKV-HĐQT         | 07/07/2023     | Quyết định v/v: tái bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty                                                                                 | 100%            |
| 09  | 05/NQ-CKV-HĐQT           | 20/09/2023     | Nghị quyết v/v: mua 01 xe ô tô Huyn dai Palisade 7 chỗ phục                                                                                | 100%            |

|    |                |            |                                                                                 |      |
|----|----------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |                |            | vụ hoạt động SXKD của Công ty                                                   |      |
| 10 | 06/NQ-CKV-HĐQT | 26/09/2023 | Nghị quyết v/v: mở L/C cho HĐNK số 283-2023/VNPT NET-COKYVINA-LD.EAB/SW-16P     | 100% |
| 11 | 07/NQ-CKV-HĐQT | 04/10/2023 | Nghị quyết v/v: mở L/C cho HĐNK số 284-2023/VNPT NET-CKV-EAB-ETV/SPARE.ERICSSON | 100% |
| 12 | 09/NQ-CKV-HĐQT | 27/10/2023 | Nghị quyết của HĐQT về hoạt động SXKD của Công ty                               | 100% |

### III. Ban Kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

| STT | Thành viên Ban KS   | Chức vụ        | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn                          |
|-----|---------------------|----------------|--------------------------------|----------------------------------------------|
| 01  | Bà Nguyễn Thị Tâm   | Trưởng BKS     | 29/06/2020                     | Cử nhân kinh tế                              |
| 02  | Ông Phạm Lê Châu    | Thành viên BKS | 29/06/2020                     | Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế |
| 03  | Bà Nguyễn Thị Chiên | Thành viên BKS | 29/04/2022                     | Cử nhân kinh tế                              |

- Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông: Ban Kiểm soát luôn theo dõi sát sao mọi hoạt động điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.
- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác luôn được thực hiện một cách thường xuyên, chặt chẽ và hiệu quả.

### IV. Ban điều hành Công ty

| STT | Thành viên Ban điều hành                  | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                          | Ngày bổ nhiệm |
|-----|-------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------|---------------|
| 01  | Ông Lý Chí Đức – Tổng giám đốc            | 25/11/1978          | Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế | 08/07/2023    |
| 02  | Bà Phan Thị Thanh Sâm – Phó Tổng giám đốc | 07/01/1970          | Kỹ sư kinh tế                                | 01/01/2023    |

### V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm |
|-----------|---------------------|---------------------|---------------|
|-----------|---------------------|---------------------|---------------|

|                       |            |                 |            |
|-----------------------|------------|-----------------|------------|
| Bà Hoàng Thị Thu Hiền | 18/12/1978 | Cử nhân kế toán | 22/04/2022 |
|-----------------------|------------|-----------------|------------|

**VI. Đào tạo về quản trị Công ty:** Không có.

**VII. Danh sách người có liên quan và giao dịch của người có liên quan:**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty**

| S<br>T<br>T | Họ và tên                        | Chức vụ tại<br>công ty | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán | Số giấy NSH | Ngày cấp | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người<br>có<br>liên<br>quan | Lý do |
|-------------|----------------------------------|------------------------|---------------------------------------|-------------|----------|-----------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------|
| 1           | Ông Phạm<br>Viết Huy             | Chủ tịch<br>HĐQT       |                                       |             |          |                 |                                                  |                                                                |       |
|             | Bà Nguyễn<br>Thị Dương -<br>Vợ   | Không                  |                                       |             |          |                 | 1989                                             |                                                                |       |
|             | Phạm Thùy<br>Linh – Con<br>gái   | Không                  |                                       |             |          |                 | 1990                                             |                                                                |       |
|             | Phạm Linh<br>Chi – Con<br>gái    | Không                  |                                       |             |          |                 | 1998                                             |                                                                |       |
|             | Phạm Duy<br>Minh – Bố<br>đẻ      | Không                  |                                       |             |          |                 |                                                  |                                                                |       |
|             | Phạm Kim<br>Dung – Chị<br>gái    | Không                  |                                       |             |          |                 |                                                  |                                                                |       |
|             | Phạm<br>Hương Lan<br>– Chị gái   | Không                  |                                       |             |          |                 | 30/05/1965                                       |                                                                |       |
|             | Phạm Lương<br>Bằng – Anh<br>trai | Không                  |                                       |             |          |                 | 30/05/1965                                       |                                                                |       |
|             | Phạm Thị<br>Tĩnh – Chị<br>gái    | Không                  |                                       |             |          |                 | 30/05/1965                                       |                                                                |       |
|             | Phạm Hữu<br>Chí – Anh<br>trai    | Không                  |                                       |             |          |                 | 30/05/1965                                       |                                                                |       |
|             | Phạm Thị<br>Hải Yến –<br>Chị gái | Không                  |                                       |             |          |                 | 30/05/1965                                       |                                                                |       |

|   |                                |                   |  |  |  |  |            |            |        |
|---|--------------------------------|-------------------|--|--|--|--|------------|------------|--------|
|   | Ngô Thị Phìn – Mẹ đẻ           | Không             |  |  |  |  |            | 2015       | Đã mất |
|   | Nguyễn Thành Nam – Bố vợ       | Không             |  |  |  |  |            | 2017       | Đã mất |
|   | Đỗ Thị Mùi – Mẹ Vợ             | Không             |  |  |  |  | 1989       |            |        |
|   | Nguyễn Thanh Hải – Em trai vợ  |                   |  |  |  |  | 1989       |            |        |
|   | Nguyễn Thúy Liễu – Em gái vợ   | Không             |  |  |  |  | 1989       |            |        |
| 2 | Ông Lý Chí Đức                 | TV HĐQT - TGD     |  |  |  |  |            |            |        |
|   | Bà Nguyễn Thị Trà Mây – Vợ     | Không             |  |  |  |  | 15/01/2008 |            |        |
|   | Lý Bảo Ngọc – Con gái          | Không             |  |  |  |  | 12/07/2009 |            |        |
|   | Lý Minh Châu – Con gái         | Không             |  |  |  |  | 16/01/2014 |            |        |
|   | Ông Lý Duy Mỹ – Bố đẻ          | Đã mất            |  |  |  |  | 25/11/1978 | 14/12/2002 | Đã mất |
|   | Bà Trần Thị Lệ Thi – Mẹ đẻ     | Không             |  |  |  |  | 25/11/1978 |            |        |
|   | Bà Lý Thị Mai Thanh – Chị ruột | Không             |  |  |  |  | 25/11/1978 |            |        |
|   | Bà Lý Thị Như Hoa – chị ruột   | Không             |  |  |  |  | 25/11/1978 |            |        |
|   | Bà Lý Thị Mai Hương            | Không             |  |  |  |  | 25/11/1978 |            |        |
|   | Ông Nguyễn Đăng Hà – Bố vợ     | Không             |  |  |  |  | 15/01/2008 |            |        |
|   | Bà Lê Thị Hôi – Mẹ vợ          | Không             |  |  |  |  | 15/01/2008 |            |        |
| 3 | Bà Phan Thị Thanh Sâm          | Phó TGD – TV HĐQT |  |  |  |  |            |            |        |
|   | Đào Văn Tuấn – Chồng           | Không             |  |  |  |  | 04/05/1991 |            |        |

100  
C  
C  
4N

*(Handwritten signature)*

|   |                                 |                      |  |  |  |          |            |            |        |
|---|---------------------------------|----------------------|--|--|--|----------|------------|------------|--------|
|   | Đào Như Quỳnh – Con gái         | Không                |  |  |  |          | 24/03/1992 |            |        |
|   | Đào Cẩm Tú - Con gái            | Không                |  |  |  |          | 16/11/2000 |            |        |
|   | Mẹ chồng                        |                      |  |  |  |          |            |            | Đã mất |
|   | Bố chồng                        |                      |  |  |  |          |            |            | Đã mất |
|   | Mẹ đẻ                           |                      |  |  |  |          |            |            | Đã mất |
|   | Bố đẻ                           |                      |  |  |  |          |            |            | Đã mất |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Phương Liễu       | TV HĐQT              |  |  |  |          |            |            |        |
|   | Nguyễn Văn A – Bố đẻ            |                      |  |  |  |          |            | 08/04/2020 | Đã mất |
|   | Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Mẹ đẻ    | Không                |  |  |  |          |            |            |        |
|   | Nguyễn Thị Lan Phương – Chị gái | Không                |  |  |  |          | 14/04/1977 |            |        |
|   | Lê Minh Khuyên – Anh rể         | Không                |  |  |  | Như trên | 28/04/2001 |            |        |
| 5 | Nguyễn Thị Tâm                  | Trưởng Ban Kiểm soát |  |  |  |          |            |            |        |
|   | Nguyễn Hữu Nghi – Bố chồng      |                      |  |  |  |          |            |            | Đã mất |
|   | Nguyễn Thị My – Mẹ chồng        |                      |  |  |  |          |            |            | Đã mất |
|   | Thế Thị Cự - Mẹ đẻ              |                      |  |  |  |          |            |            | Đã mất |
|   | Nguyễn Đức Duy – Bố đẻ          |                      |  |  |  |          |            |            | Đã mất |
|   | Nguyễn Hữu Tân – Chồng          | Không                |  |  |  |          | 08/04/1991 |            |        |
|   | Nguyễn Hữu Dũng – Con trai      | Không                |  |  |  |          | 29/12/1991 |            |        |

|   |                            |                  |  |  |  |  |            |  |                      |
|---|----------------------------|------------------|--|--|--|--|------------|--|----------------------|
|   | Nguyễn Quỳnh Chi – Con gái | Không            |  |  |  |  | 28/11/1998 |  |                      |
|   | Nguyễn Tâm Anh             | Không            |  |  |  |  | 08/01/2006 |  |                      |
| 6 | Phạm Lê Châu               | TV Ban Kiểm soát |  |  |  |  |            |  |                      |
|   | Bố đẻ: Phạm Lê Quỳnh       | Không            |  |  |  |  | 17/07/1973 |  |                      |
|   | Mẹ đẻ: Lê Thị Ôn           | Không            |  |  |  |  | 17/07/1973 |  |                      |
|   | Bố vợ: Lê Văn Đăng         | Không            |  |  |  |  | 20/10/2000 |  |                      |
|   | Mẹ vợ: Trần Thị Bồ         | Không            |  |  |  |  | 20/10/2000 |  |                      |
|   | Vợ: Lê Thị Vinh            | Không            |  |  |  |  | 20/10/2000 |  |                      |
|   | Con: Phạm Lê Danh Chính    | Không            |  |  |  |  | 24/10/2001 |  |                      |
|   | Con: Phạm Lê Minh Hiếu     | Không            |  |  |  |  | 28/12/2007 |  |                      |
|   | Anh: Phạm Lê Thường        | Không            |  |  |  |  | 17/07/1973 |  |                      |
|   | Chị Dâu: Lê Thị Nga        | Không            |  |  |  |  | 16/09/1998 |  |                      |
|   | Em: Phạm Thị Lệ            | Không            |  |  |  |  | 04/05/1976 |  |                      |
|   | Em Rể: Nguyễn Trung Thành  | Không            |  |  |  |  | 26/03/2003 |  |                      |
|   | Em: Phạm Lê Luật           | Không            |  |  |  |  | 04/03/1980 |  |                      |
|   | Em Dâu: Lê Thị Hà          | Không            |  |  |  |  | 26/02/2008 |  |                      |
|   | Em: Phạm Lê Chinh          | Không            |  |  |  |  | 20/03/1982 |  | Định cư ở nước ngoài |
|   | Em Dâu: Lê Thị Quân        | Không            |  |  |  |  | 16/08/2019 |  | Định cư ở nước ngoài |
| 7 | Nguyễn Thị Chiên           | TV ban kiểm soát |  |  |  |  |            |  |                      |
|   | Chồng: Dương Văn Long      | Không            |  |  |  |  | 22/12/1998 |  |                      |

58  
NC  
P  
Y  
PI

|   |                                            |                   |  |  |  |  |            |  |                                             |
|---|--------------------------------------------|-------------------|--|--|--|--|------------|--|---------------------------------------------|
|   | Con Gái:<br>Dương Gia<br>Linh              | Không             |  |  |  |  | 05/09/1999 |  |                                             |
|   | Con gái:<br>Dương Thu<br>Hà                | Không             |  |  |  |  | 03/09/2005 |  |                                             |
|   | Con trai:<br>Dương Anh<br>Minh             | Không             |  |  |  |  | 30/12/2010 |  | Con<br>trai<br>còn bé<br>chưa<br>có<br>CCCD |
|   | Bố chồng:<br>Dương Văn<br>Năng             | Không             |  |  |  |  | 22/12/1998 |  |                                             |
|   | Mẹ chồng:<br>Nguyễn Thị<br>Chung           | Không             |  |  |  |  | 22/12/1998 |  |                                             |
|   | Bố đẻ:<br>Nguyễn<br>Lương Kiên             | Không             |  |  |  |  | 05/02/1977 |  |                                             |
|   | Mẹ đẻ:<br>Nguyễn Thị<br>Dù                 | Không             |  |  |  |  | 05/02/1977 |  |                                             |
| 8 | Bà Hoàng<br>Thị Thu<br>Hiền                | Kế toán<br>trưởng |  |  |  |  |            |  |                                             |
|   | Chồng: Bùi<br>Huy Hải                      | Không             |  |  |  |  | 14/01/2002 |  |                                             |
|   | Con gái: Bùi<br>Hoàng Linh                 | Không             |  |  |  |  | 13/09/2002 |  |                                             |
|   | Con trai:<br>Bùi Huy<br>Khôi               | Không             |  |  |  |  | 25/10/2011 |  | Còn bé<br>chưa<br>có<br>CCCD                |
|   | Bố chồng:<br>Bùi Huy Ký                    | Không             |  |  |  |  | 14/01/2002 |  |                                             |
|   | Mẹ chồng:<br>Bùi Thị<br>Hằng               | Không             |  |  |  |  | 14/01/2002 |  |                                             |
|   | Em gái<br>chồng: Bùi<br>Thị Thanh<br>Hương | Không             |  |  |  |  | 14/01/2002 |  |                                             |
|   | Em gái<br>chồng: Bùi<br>Thị Minh<br>Khuê   | Không             |  |  |  |  | 14/01/2002 |  |                                             |
|   | Bố đẻ:<br>Hoàng<br>Mạnh Hiếu               |                   |  |  |  |  |            |  | Đã mất                                      |
|   | Mẹ đẻ:<br>Nguyễn Thị<br>Chiến              | Không             |  |  |  |  | 18/12/1978 |  |                                             |

|   |                                   |                   |  |  |  |  |            |  |  |
|---|-----------------------------------|-------------------|--|--|--|--|------------|--|--|
|   | Anh Trai:<br>Hoàng Hải            | Không             |  |  |  |  | 13/07/1971 |  |  |
| 9 | Nguyễn Thị<br>Phương<br>Thảo      | Thư ký<br>Công ty |  |  |  |  |            |  |  |
|   | Nguyễn<br>Minh Chính<br>– Bố đẻ   | Không             |  |  |  |  | 01/12/1977 |  |  |
|   | Nguyễn Thị<br>Thúy Hòa –<br>Mẹ đẻ | Không             |  |  |  |  | 01/12/1977 |  |  |
|   | Nguyễn Bảo<br>Anh – Em<br>gái     | Không             |  |  |  |  | 22/06/1984 |  |  |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không

#### VIII. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: được đính kèm theo Báo cáo này.
2. Giao dịch của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu của Công ty Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**PHẠM VIỆT HUY**







|   |                                |               |  |  |  |  |  |  |        |       |            |
|---|--------------------------------|---------------|--|--|--|--|--|--|--------|-------|------------|
|   | Đỗ Thị Mùi – Mẹ vợ             | Không         |  |  |  |  |  |  | 0      | 0     | Mẹ vợ      |
|   | Nguyễn Thanh Hải – Em trai vợ  | Không         |  |  |  |  |  |  | 0      | 0     | Em trai vợ |
|   | Nguyễn Thúy Liễu – Em gái vợ   | Không         |  |  |  |  |  |  | 0      | 0     | Em gái vợ  |
| 2 | Ông Lý Chí Đức                 | TV HDQT - TGD |  |  |  |  |  |  | 34.500 | 0,85  |            |
|   | Bà Nguyễn Thị Trà Mây – Vợ     | Không         |  |  |  |  |  |  | 0      | 0     | Vợ         |
|   | Lý Bảo Ngọc – Con gái          | Không         |  |  |  |  |  |  | 0      | 0     | Con gái    |
|   | Lý Minh Châu – Con gái         | Không         |  |  |  |  |  |  | 0      | 0     | Con gái    |
|   | Ông Lý Duy Mỹ – Bố đẻ          |               |  |  |  |  |  |  | 0      | 0     | Đã mất     |
|   | Bà Trần Thị Lệ Thi – Mẹ đẻ     | Không         |  |  |  |  |  |  | 0      | 0     | Mẹ đẻ      |
|   | Bà Lý Thị Mai Thanh – Chị ruột | Không         |  |  |  |  |  |  | 0      | 0     | Chị ruột   |
|   | Bà Lý Thị Như Hoa – chị ruột   | Không         |  |  |  |  |  |  | 0      | 0     | Chị ruột   |
|   | Bà Lý Thị Mai Hương - chị ruột | Không         |  |  |  |  |  |  | 0      | 0     | Chị ruột   |
|   | Ông Nguyễn Đăng Hà – Bố vợ     | Không         |  |  |  |  |  |  | 0      | 0     | Bố vợ      |
|   | Bà Lê Thị Hôi – Mẹ vợ          | Không         |  |  |  |  |  |  | 0      | 0     | Mẹ vợ      |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Phương Liễu      | TV HDQT       |  |  |  |  |  |  | 1.500  | 0,037 |            |

|   |                                 |  |                      |  |  |  |  |  |        |     |   |                   |
|---|---------------------------------|--|----------------------|--|--|--|--|--|--------|-----|---|-------------------|
|   | Nguyễn Văn A – Bố đẻ            |  | Không                |  |  |  |  |  |        | 0   | 0 | Đã mất            |
|   | Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Mẹ đẻ    |  | Không                |  |  |  |  |  |        | 0   | 0 | Mẹ đẻ             |
|   | Nguyễn Thị Lan Phương – Chị gái |  | Không                |  |  |  |  |  |        | 0   | 0 | Chị gái           |
|   | Lê Minh Khuyến – Anh rể         |  | Không                |  |  |  |  |  |        | 0   | 0 | Anh rể            |
| 4 | Bà Phan Thị Thanh Sâm           |  | Phó TGĐ – TV HDQT    |  |  |  |  |  | 29.000 | 0,7 |   |                   |
|   | Đào Văn Tuấn – Chồng            |  | Không                |  |  |  |  |  | 0      | 0   | 0 | Chồng             |
|   | Đào Như Quỳnh – Con gái         |  | Không                |  |  |  |  |  | 0      | 0   | 0 | Con gái           |
|   | Đào Cẩm Tú - Con gái            |  | Không                |  |  |  |  |  | 0      | 0   | 0 | Con gái           |
|   | Mẹ chồng                        |  |                      |  |  |  |  |  | 0      | 0   | 0 | Đã mất            |
|   | Bố chồng                        |  |                      |  |  |  |  |  | 0      | 0   | 0 | Đã mất            |
|   | Mẹ đẻ                           |  |                      |  |  |  |  |  | 0      | 0   | 0 | Đã mất            |
|   | Bố đẻ                           |  |                      |  |  |  |  |  | 0      | 0   | 0 | Đã mất            |
| 5 | Nguyễn Thị Tâm                  |  | Trưởng Ban Kiểm soát |  |  |  |  |  | 0      | 0   | 0 |                   |
|   | Nguyễn Hữu Nghi – Bố chồng      |  |                      |  |  |  |  |  | 0      | 0   | 0 | Bố chồng- Đã mất  |
|   | Nguyễn Thị Mỹ – Mẹ chồng        |  |                      |  |  |  |  |  | 0      | 0   | 0 | Mẹ chồng - Đã mất |
|   | Thế Thị Cự - Mẹ đẻ              |  |                      |  |  |  |  |  | 0      | 0   | 0 | Mẹ đẻ - Đã mất    |

|   |                               |                     |  |  |  |  |  |  |   |   |              |
|---|-------------------------------|---------------------|--|--|--|--|--|--|---|---|--------------|
|   | Nguyễn Đức Duy – Bố đẻ        |                     |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Bố đẻ-Đã mất |
|   | Nguyễn Hữu Tân –<br>Chồng     | Không               |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Chồng        |
|   | Nguyễn Hữu Dũng – Con<br>trai | Không               |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Con trai     |
|   | Nguyễn Quỳnh Chi – Con<br>gái | Không               |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Con gái      |
|   | Nguyễn Tâm Anh - Con<br>gái   | Không               |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Con gái      |
| 6 | Phạm Lê Châu                  | TV Ban Kiểm<br>soát |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 |              |
|   | Bố đẻ: Phạm Lê Quỳnh          | Không               |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Bố đẻ        |
|   | Mẹ đẻ: Lê Thị Ôn              | Không               |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Mẹ đẻ        |
|   | Bố vợ: Lê Văn Đăng            | Không               |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Bố vợ        |
|   | Mẹ vợ: Trần Thị Bồ            | Không               |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Mẹ vợ        |
|   | Vợ: Lê Thị Vinh               | Không               |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Vợ           |
|   | Con: Phạm Lê Danh<br>Chính    | Không               |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Con trai     |

|   |                           |  |                  |  |  |  |  |  |  |       |       |                                |
|---|---------------------------|--|------------------|--|--|--|--|--|--|-------|-------|--------------------------------|
|   | Con: Phạm Lê Minh Hiếu    |  | Không            |  |  |  |  |  |  | 0     | 0     | Con trai                       |
|   | Anh: Phạm Lê Thường       |  | Không            |  |  |  |  |  |  | 0     | 0     | Anh trai                       |
|   | Chị Dâu: Lê Thị Nga       |  | Không            |  |  |  |  |  |  | 0     | 0     | Chị dâu                        |
|   | Em: Phạm Thị Lệ           |  | Không            |  |  |  |  |  |  | 0     | 0     | Em gái                         |
|   | Em Rẻ: Nguyễn Trung Thành |  | Không            |  |  |  |  |  |  | 0     | 0     | Em rẻ                          |
|   | Em: Phạm Lê Luật          |  | Không            |  |  |  |  |  |  | 0     | 0     | Em trai                        |
|   | Em Dâu: Lê Thị Hà         |  | Không            |  |  |  |  |  |  | 0     | 0     | Em dâu                         |
|   | Em: Phạm Lê Chính         |  | Không            |  |  |  |  |  |  | 0     | 0     | Em trai - Định cư ở nước ngoài |
|   | Em Dâu: Lê Thị Quán       |  | Không            |  |  |  |  |  |  | 0     | 0     | Em dâu - Định cư ở nước ngoài  |
| 7 | Nguyễn Thị Chiên          |  | TV ban kiểm soát |  |  |  |  |  |  | 1.500 | 0,037 |                                |
|   | Chồng: Dương Văn Long     |  | Không            |  |  |  |  |  |  | 0     | 0     | Chồng                          |
|   | Con Gái: Dương Gia Linh   |  | Không            |  |  |  |  |  |  | 0     | 0     | Con gái                        |
|   | Con gái: Dương Thu Hà     |  | Không            |  |  |  |  |  |  | 0     | 0     | Con gái                        |
|   | Con trai: Dương Anh Minh  |  | Không            |  |  |  |  |  |  | 0     | 0     | Con trai - Còn bé chưa có CCCD |
|   | Bố chồng: Dương Văn Năng  |  | Không            |  |  |  |  |  |  | 0     | 0     | Bố chồng                       |

|   |                                   |  |                |  |  |  |  |  |   |   |                              |
|---|-----------------------------------|--|----------------|--|--|--|--|--|---|---|------------------------------|
|   | Mẹ chồng: Nguyễn Thị Chung        |  | Không          |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Mẹ chồng                     |
|   | Bố đẻ: Nguyễn Lương Kiên          |  | Không          |  |  |  |  |  |   |   |                              |
| 8 | Hoàng Thị Thu Hiền                |  | Kế toán trưởng |  |  |  |  |  | 0 | 0 |                              |
|   | Chồng: Bùi Huy Hải                |  | Không          |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Chồng                        |
|   | Con gái: Bùi Hoàng Linh           |  | Không          |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Con gái                      |
|   | Con trai: Bùi Huy Khôi            |  | Không          |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Con trai Còn bé chưa có CCCD |
|   | Bố chồng: Bùi Huy Kỳ              |  | Không          |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Bố chồng                     |
|   | Mẹ chồng: Bùi Thị Hằng            |  | Không          |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Mẹ chồng                     |
|   | Em gái chồng: Bùi Thị Thanh Hương |  | Không          |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Em gái chồng                 |
|   | Em gái chồng: Bùi Thị Minh Khuê   |  | Không          |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Em gái chồng                 |
|   | Bố đẻ: Hoàng Mạnh Hiếu            |  |                |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Bố đẻ - Đã mất               |
|   | Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Chiến           |  | Không          |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Mẹ đẻ                        |
|   | Anh trai: Hoàng Hải               |  | Không          |  |  |  |  |  |   |   | Anh trai                     |
| 9 | Nguyễn Thị Phương Thảo            |  | Thư ký Công ty |  |  |  |  |  | 0 | 0 |                              |
|   | Nguyễn Minh Chính – Bố đẻ         |  | Không          |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Bố đẻ                        |
|   | Nguyễn Thị Thúy Hòa – Mẹ đẻ       |  | Không          |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Mẹ đẻ                        |
|   | Nguyễn Bảo Anh – Em gái           |  | Không          |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Em gái                       |